

Bản tin Phân tích kỹ thuật

06/03/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- Áp lực giảm tiếp tục lấn át trên 411G3000, gia tăng khả năng kiểm định vùng 1.875-1.880 điểm. (M15)
- Khuyến nghị mở vị thế bán tại 1.904 điểm với mục tiêu là vùng giá thấp 1.875 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa trên ngưỡng 1.916 điểm.

Chiến lược:

- Bán (S): 1.904 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.875 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.916 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tiêu cực	Trung tính
VN30	Tiêu cực	Trung tính
VNMid	Tiêu cực	Trung tính
VNSmall	Tiêu cực	Trung tính
HNX	Tiêu cực	Trung tính

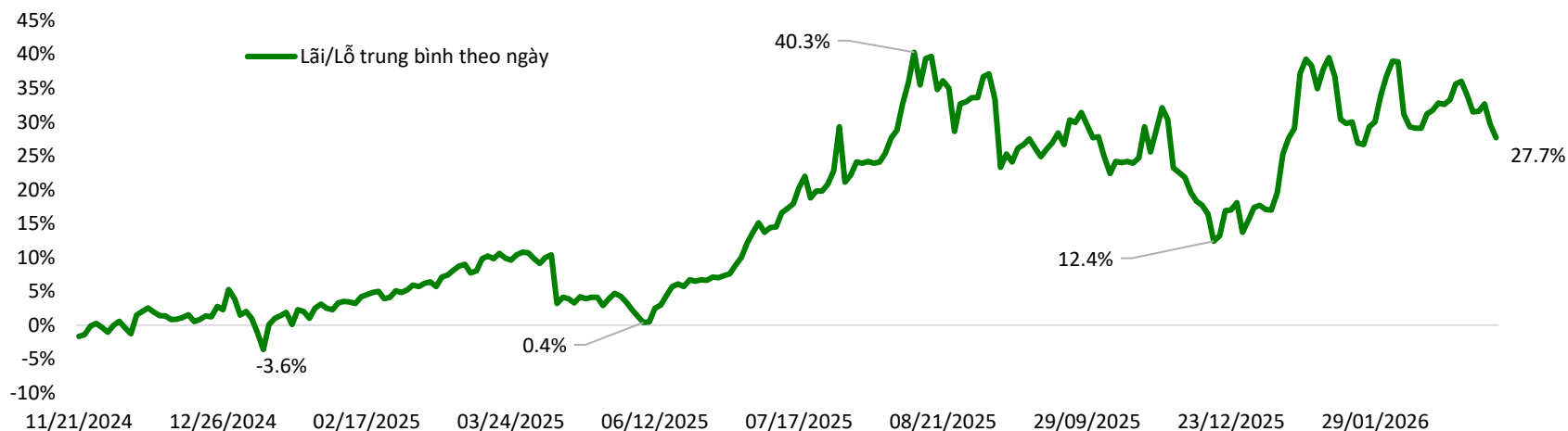


Nguồn: Vietcap

- VN-Index đóng cửa tại mức giá thấp nhất trong tuần giao dịch 02-06/03 cho thấy đà giảm lấn át hoàn toàn. Mặc dù lực bán có phần thuyên giảm nhưng hoàn toàn thiếu vắng hoạt động mua vùng thấp. Trong ngắn hạn, tất cả các chỉ số chịu tín hiệu Tiêu cực.
- Về hoạt động giao dịch, áp lực bán tuy có phần thuyên giảm nhưng vẫn lấn át trên nhiều cổ phiếu Ngân hàng, Bất động sản, Tiêu dùng và Bán lẻ. Đáng chú ý, tại khu vực giá thấp trên VN-Index, chưa nhóm ngành nào ghi nhận động thái từ hoạt động mua vùng thấp. Về tín hiệu kỹ thuật, quán tính giảm ở mức cao trên 95% cổ phiếu Ngân hàng, 90% cổ phiếu Bất động sản, 78% cổ phiếu Bán lẻ. Ở nhóm Dầu khí, áp lực điều chỉnh xuất hiện trên 60% cổ phiếu thành phần.
- Dựa trên tín hiệu hiện tại, chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ tiếp tục giảm trong phiên 09/03 về vùng 1.750 điểm (quanh đường MA100). Khuyến nghị không mở mới các vị thế ngắn hạn hoặc giữ tỷ trọng tại mức thăm dò đến khi có động thái từ lực cầu giá thấp.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
STB	29/01/2026	06/03/2026	Chốt lãi	63,800	62,600	1.9%	58,400	70,000	64,000	
SSI	26/02/2026	06/03/2026	Đóng hòa vốn	32,000	32,000	0.0%	31,000	35,000	32,000	



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	156,500	-5.04%	-9.01%	1,205,994	-13.845	1,739	8.1	90.0	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
GAS	112,100	-6.35%	3.89%	270,492	-3.915	4,730	4.1	23.7	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	37,750	-6.91%	-5.63%	151,000	-2.377	1,406	2.7	26.8	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MCH	142,100	-5.33%	0.78%	183,943	-2.235	5,520	10.2	25.7	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
TCX	55,800	-7.00%	-12.13%	128,971	-2.058	2,713	2.9	20.6	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
BSR	37,050	4.07%	18.75%	185,520	1.722	1,036	3.1	35.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	61,600	-1.44%	-5.08%	514,710	-1.690	4,210	2.3	14.6	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
BID	43,550	-1.91%	-9.08%	305,780	-1.334	4,279	1.8	10.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TCB	31,450	-2.33%	-13.24%	222,862	-1.183	3,577	1.3	8.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	31,500	-5.97%	-2.78%	78,470	-1.068	2,001	2.5	15.7	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FPT	81,600	-3.32%	-12.16%	139,006	-1.051	5,511	3.8	14.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	35,650	-1.52%	-6.80%	276,892	-0.959	4,454	1.6	8.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
VCK	48,750	-4.97%	-1.91%	74,189	-0.841	2,742	2.6	17.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	82,700	-2.93%	-11.17%	121,439	-0.812	4,777	3.7	17.3	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PLX	62,000	-4.17%	7.27%	78,777	-0.749	2,122	3.0	29.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSV	165,300	-5.00%	-9.67%	33,060	-0.908	10,115	6.4	16.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
SHS	18,400	-6.60%	-2.65%	16,550	-0.600	1,501	1.3	12.3	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
MBS	27,000	-5.26%	-2.17%	18,017	-0.521	1,884	2.3	14.3	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
HUT	15,300	-3.77%	-4.38%	16,345	-0.339	434	1.5	35.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	43,300	-3.35%	-10.54%	16,432	-0.302	5,090	2.5	8.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
KSF	77,500	-0.64%	-7.41%	69,734	-0.246	17,478	4.0	4.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NVB	11,300	-1.74%	-8.13%	21,748	-0.208	0	1.6	191,901.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLC	30,000	-7.41%	-9.64%	2,424	-0.099	168	2.0	178.7	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
IPA	17,300	-3.89%	-4.95%	3,699	-0.079	2,188	0.8	7.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TNG	24,400	-3.94%	-4.31%	3,141	-0.068	3,163	1.6	7.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	92,100	-5.44%	-16.27%	287,661	-1.057	3,063	7.0	30.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSR	46,200	6.21%	5.00%	50,091	0.210	10	4.1	4,433.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	51,200	-0.78%	-3.94%	181,549	-0.095	3,026	2.6	16.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FOX	74,500	2.05%	-6.99%	55,104	0.076	4,627	5.1	16.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TIN	147,900	7.72%	23.15%	13,120	0.068	11,764	6.6	12.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
F88	131,000	-6.50%	-28.80%	13,705	-0.060	6,543	5.6	19.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
OIL	22,500	2.74%	17.19%	23,440	0.043	412	2.2	55.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MMML	33,500	-4.83%	-8.47%	11,685	-0.038	1,693	2.3	20.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TBD	114,900	14.79%	-2.38%	3,725	0.037	6,809	5.0	16.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VSF	28,700	-3.04%	12.55%	13,620	-0.028	57	5.9	477.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

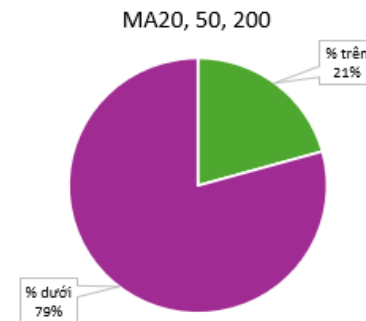
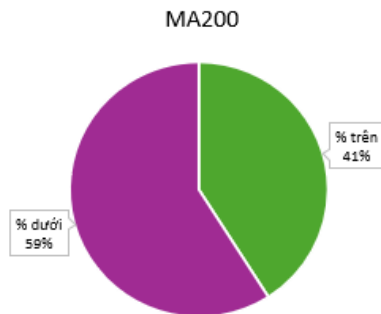
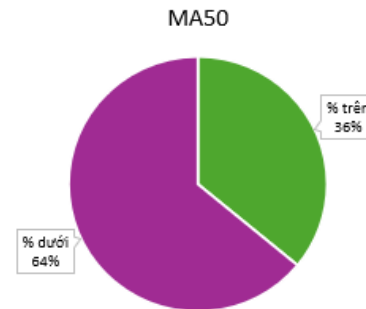
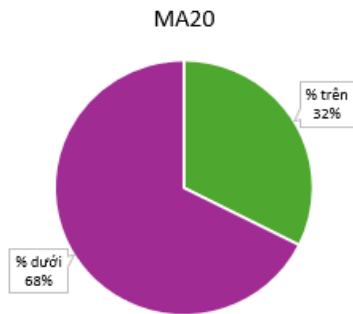
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PVT	30,700	7.0%	750.5	209.5	14,091	29,350	1.7	13.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TIN	147,900	7.7%	11.2	6.9	14,500	137,300	6.6	12.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VVS	139,100	7.0%	23.5	18.6	15,422	130,000	4.6	9.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAF	44,250	0.5%	30.7	33.1	16,273	44,050	3.8	20.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GSP	13,500	4.7%	10.9	2.2	8,846	12,900	1.0	9.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TV1	34,000	2.1%	5.9	3.4	19,679	33,300	1.8	6.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
FPT	81,600	-3.3%	1960.4	1428.1	84,400	120,831	3.8	14.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FTS	29,800	-6.7%	110.5	37.6	31,300	46,401	2.3	25.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KOS	36,200	-0.5%	11.7	14.3	36,300	42,150	3.4	416.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
POM	4,700	-7.8%	36.4	7.1	1,400	8,100	-2.1	-1.6	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVX	2,400	0.0%	8.2	2.9	1,500	2,900	6.2	-233.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
F88	131,000	-6.5%	31.2	12.0	68,349	276,000	5.6	19.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			06/03/2026	05/03/2026	04/03/2026	03/03/2026	02/03/2026	27/02/2026	26/02/2026	25/02/2026
VNINDEX	MA200	Trên	38%	40%	43%	45%	45%	48%	47%	49%
		Dưới	62%	60%	57%	55%	55%	52%	53%	51%
	MA50	Trên	35%	38%	39%	42%	45%	53%	54%	54%
		Dưới	65%	62%	61%	58%	55%	47%	46%	46%
	MA20	Trên	28%	32%	34%	38%	42%	55%	59%	59%
		Dưới	72%	68%	66%	62%	58%	45%	41%	41%
VN30	MA200	Trên	57%	60%	67%	67%	73%	80%	80%	80%
		Dưới	43%	40%	33%	33%	27%	20%	20%	20%
	MA50	Trên	27%	33%	33%	37%	43%	70%	77%	73%
		Dưới	73%	67%	67%	63%	57%	30%	23%	27%
	MA20	Trên	20%	30%	30%	33%	37%	63%	77%	73%
		Dưới	80%	70%	70%	67%	63%	37%	23%	27%
HNX	MA200	Trên	42%	43%	43%	46%	45%	47%	45%	46%
		Dưới	58%	57%	57%	54%	55%	53%	55%	54%
	MA50	Trên	39%	40%	41%	45%	44%	48%	46%	48%
		Dưới	61%	60%	59%	55%	56%	52%	54%	52%
	MA20	Trên	42%	43%	43%	46%	45%	47%	45%	46%
		Dưới	58%	57%	57%	54%	55%	53%	55%	54%
UPCOM	MA200	Trên	32%	31%	33%	34%	34%	37%	39%	38%
		Dưới	68%	69%	67%	66%	66%	63%	61%	62%
	MA50	Trên	36%	36%	36%	37%	37%	40%	41%	40%
		Dưới	64%	64%	64%	63%	63%	60%	59%	60%
	MA20	Trên	42%	42%	42%	42%	43%	43%	44%	44%
		Dưới	58%	58%	58%	58%	57%	57%	56%	56%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 16		Tháng 3										Tháng 2									
		06	05	04	03	02	27	26	25	24	23	13	12	11	10	09	06	05	04	03	02
1	Dầu khí	90	91	93	92	85	89	86	85	85	78	81	80	80	82	85	85	89	91	92	91
2	Điện, nước & xăng d...	75	80	80	81	69	64	62	61	59	54	55	55	55	60	63	63	68	69	70	66
3	Hóa chất	69	72	78	81	76	75	75	73	65	57	57	57	58	60	64	67	73	73	69	65
4	Hàng cá nhân & Gia ...	63	68	71	69	72	74	74	72	71	67	65	65	64	62	69	73	80	80	78	72
5	Hàng & Dịch vụ Cộn...	62	63	68	68	66	67	64	68	64	56	55	55	53	55	60	63	66	70	66	60
6	Dịch vụ tài chính	59	55	54	52	58	61	63	62	53	49	36	34	32	32	33	39	44	48	44	43
7	Bán lẻ	52	56	63	69	71	88	88	88	82	76	81	79	75	75	78	80	86	87	86	82
8	Tài nguyên Cơ bản	48	51	55	57	66	71	72	65	60	58	55	53	53	57	59	65	69	69	64	65
9	Xây dựng và Vật liệu	44	44	47	50	54	61	64	62	58	50	48	48	47	51	49	50	54	55	52	50
10	Ô tô và phụ tùng	42	44	50	54	53	59	61	61	59	52	50	50	46	46	46	50	55	53	51	47
11	Thực phẩm và đồ uố...	38	41	43	44	45	57	63	62	60	53	56	55	55	59	62	63	69	71	70	67
12	Ngân hàng	37	40	43	49	55	62	64	59	55	52	46	46	41	40	42	46	49	53	52	57
13	Bảo hiểm	35	37	47	54	55	63	70	70	68	56	62	66	65	65	70	74	79	72	64	58
14	Du lịch và Giải trí	27	31	31	36	45	43	46	51	47	39	38	38	33	31	32	35	41	41	42	43
15	Bất động sản	24	26	25	30	31	37	38	39	35	32	34	36	31	28	26	29	31	32	33	33
16	Công nghệ Thông tin	13	13	14	17	24	33	34	36	36	39	44	48	47	54	56	55	61	69	69	71

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BSR	37,050	4.1%	18.8%	185,520	3.1	35.8	1,036	797.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCM	49,500	3.8%	15.3%	26,205	2.4	13.4	3,702	399.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DPM	31,150	2.1%	12.9%	21,180	1.9	19.7	1,579	486.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVT	30,700	7.0%	27.7%	14,427	1.7	13.9	2,210	750.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TIN	147,900	7.7%	23.1%	13,120	6.6	12.2	11,764	11.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DSE	24,300	-0.2%	0.8%	10,406	2.4	31.2	780	11.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
EVF	13,600	1.5%	-1.4%	10,344	1.1	11.6	1,176	220.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ORS	14,600	-1.0%	4.3%	9,109	1.2	41.5	352	129.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VVS	139,100	7.0%	14.1%	2,994	4.6	9.2	15,160	23.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVP	18,200	2.0%	14.1%	1,887	1.0	9.5	1,917	47.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GSP	13,500	4.7%	14.9%	911	1.0	9.4	1,444	10.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TV1	34,000	2.1%	5.9%	901	1.8	6.0	5,627	5.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MST	7,300	-1.4%	9.0%	829	0.7	29.5	247	18.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DVM	6,900	6.2%	7.8%	325	0.4	8.1	849	9.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PLX	62,000	-4.2%	7.3%	78,777	3.0	29.2	2,122	733.9	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	46,200	6.2%	5.0%	50,091	4.1	4,433.6	10	108.8	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	51,000	0.0%	7.6%	26,082	1.7	14.3	3,560	792.6	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVD	42,300	0.1%	9.6%	23,514	1.4	22.7	1,866	428.0	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
OIL	22,500	2.7%	17.2%	23,440	2.2	55.1	412	188.5	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PAN	33,600	-0.1%	1.8%	7,019	1.3	10.4	3,218	40.9	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
TCB	31,450	-2.3%	-13.2%	222,862	1.3	8.8	3,577	467.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	81,600	-3.3%	-12.2%	139,006	3.8	14.8	5,511	1,960.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
OCB	11,150	-0.4%	-4.3%	29,693	0.9	7.4	1,513	7.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NAB	13,650	0.0%	-2.5%	23,419	1.0	5.6	2,438	18.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SBT	23,000	-3.6%	-4.6%	19,668	1.8	25.5	903	17.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PDR	15,600	-0.3%	-4.9%	15,566	1.3	29.4	531	117.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DIG	13,550	-1.5%	-9.4%	10,792	1.1	13.7	990	109.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DBC	24,600	-1.8%	-7.3%	9,468	1.2	6.3	3,915	179.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CEO	16,100	0.6%	-11.0%	9,135	1.5	53.0	304	150.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KOS	36,200	-0.5%	-0.3%	7,837	3.4	416.0	87	11.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CMG	31,400	-1.4%	-9.8%	7,313	2.3	18.5	1,700	11.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXS	6,420	-1.4%	-10.3%	3,718	0.6	11.1	581	8.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	18,600	0.3%	-11.0%	3,715	1.3	5.8	3,200	42.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KHG	5,880	-1.5%	-7.3%	2,643	0.5	39.8	148	55.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SCR	6,010	-0.8%	-6.8%	2,588	0.5	33.9	177	17.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FCN	12,000	-4.8%	-11.8%	1,889	0.8	58.4	205	15.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHM	95,000	0.0%	-12.0%	390,204	1.7	9.5	10,008	664.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	26,650	-1.3%	-7.9%	211,439	1.3	8.8	3,024	413.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	23,300	-1.1%	-5.1%	119,684	1.3	7.7	3,042	273.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	73,300	-2.7%	-7.2%	105,986	3.0	27.1	2,710	588.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DXS	6,420	-1.38%	-10.34%	13,600	108.9%	581	0.6	11.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	26,000	1.56%	-6.64%	52,100	103.5%	1,805	1.0	14.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	25,700	-3.93%	-5.69%	48,500	81.3%	943	1.6	27.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	11,250	0.90%	-8.54%	20,000	79.4%	862	0.6	13.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
STK	15,300	3.38%	-1.29%	25,500	72.3%	353	1.2	43.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXG	14,100	0.00%	-6.62%	24,000	70.2%	229	1.1	61.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	35,600	-0.97%	-9.99%	54,000	50.2%	1,638	1.8	21.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	23,300	-1.06%	-5.09%	33,300	41.4%	3,042	1.3	7.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	26,650	-1.30%	-7.94%	38,000	40.7%	3,024	1.3	8.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	81,600	-3.32%	-12.16%	116,600	38.2%	5,511	3.8	14.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	46,000	-2.75%	-10.16%	64,100	35.5%	3,130	2.4	14.7	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
SZC	30,400	-3.49%	-11.88%	42,400	34.6%	1,917	1.7	15.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
MSN	73,300	-2.66%	-7.22%	101,200	34.4%	2,710	3.0	27.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	18,600	0.27%	-11.00%	24,600	32.6%	3,200	1.3	5.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACG	35,000	0.57%	-3.45%	45,800	31.6%	3,342	1.2	10.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	27,250	0.00%	-5.38%	35,700	31.0%	2,013	1.6	13.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
BMI	17,600	-0.28%	-3.56%	23,100	30.9%	1,726	0.9	10.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	27,850	-1.59%	2.01%	37,000	30.7%	1,907	1.5	14.6	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
BWE	45,450	0.44%	1.68%	58,700	29.7%	4,506	1.7	10.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
SAB	45,600	-0.11%	-5.79%	59,000	29.2%	3,449	2.8	13.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn